



**SaoBacDau**  
TECHNOLOGIES GROUP

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2010**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐẦU**

**Trụ sở chính:** Lô U12B – 16A, KCX Tân Thuận, Q.7, TP.HCM, Việt Nam ; Tel: (84.8) 37700968 Fax: (84.8) 37700969

**Chi nhánh:** Lầu 4 Phòng 404 D10 Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam; Tel: (84.4) 37722989, Fax: (84.4) 37723000

Đà Nẵng Software Park, 2 Quang Trung, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng; (84.511) 3812175, Fax: (84.511) 3812175

Web site: [www.saobacdau.vn](http://www.saobacdau.vn)



## Mục lục

I. TỔNG QUAN SAO BẮC ĐẪU.....	3
1. Thông tin chung .....	3
2. Lịch sử hoạt động & quá trình phát triển.....	3
3. Định hướng phát triển .....	5
4. Lĩnh vực hoạt động .....	5
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT).....	6
1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm .....	6
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch HĐQT.....	6
2.1 Đánh giá các cuộc họp HĐQT .....	6
2.2 Hoạt động khác của HĐQT:.....	7
2.3 Thù lao và thưởng cho HĐQT trong năm 2010 .....	7
2.4 Đánh giá hiệu quả của Ban kiểm soát .....	7
2.5 Đánh giá hiệu quả của TGD và ban TGD .....	7
2.6 Lương, phụ cấp và thưởng của TGD.....	8
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm.....	8
3.1 Nhân sự .....	8
3.2 Đầu tư.....	8
3.3 Thay đổi về Điều lệ, vốn Điều lệ và quy mô hoạt động.....	8
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.....	9
4.1 Triển vọng và kế hoạch tương lai.....	9
4.2 . Đầu tư.....	9
III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	9
1. Thay đổi về vốn cổ phần.....	9
2. Tình hình tài chính .....	9
3. Việc thực hiện kế hoạch SXKD hợp nhất.....	11
3.1 Các chỉ tiêu kinh doanh hợp nhất.....	11
3.2 Cơ cấu doanh thu & lợi nhuận giữa Sao Bắc Đẩu và các công ty thành viên:.....	12
4. Những thành quả đạt được trong năm 2010.....	14
5. Mục tiêu năm 2011 .....	14
IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC.....	16
1. Sơ đồ tổ chức .....	16
2. Ban Lãnh đạo .....	17
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT.....	19
1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất .....	19
2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất (rút gọn).....	20
VI. BÁO CÁO NHÂN SỰ.....	22
1. Các công ty thành viên.....	23



## I. TỔNG QUAN SAO BẮC ĐẦU

### 1. Thông tin chung

Tên công ty: Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đầu

Tên tiếng Anh: SaoBacDau Technologies Corporation

Tên giao dịch: SaoBacDau Group

Tên viết tắt: SBD Corp.

Ngày thành lập: 26/11/1996

Vốn điều lệ: 80 tỷ đồng

Số lượng nhân sự: 185 người

Tổng Giám đốc: Trần Anh Tuấn

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Sao Bắc Đầu Building, Lô U12B – 16A, đường 22, KCX Tân Thuận, Q.7, Tp. HCM
- Điện thoại: (84.8) 37700968 Fax: (84.8) 37700969

Chi nhánh Hà Nội:

- Địa chỉ: LakeView Building, D10 Giảng Võ, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 37722989 Fax: (84.4) 37723000

Chi nhánh Đà Nẵng:

- Địa chỉ: Đà Nẵng Software Park, 02 Quang Trung, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- Điện thoại: (84.511) 3812175 Fax: (84.511) 3812175

Website: [www.saobacdau.vn](http://www.saobacdau.vn)

### 2. Lịch sử hoạt động & quá trình phát triển

- ❖ Ngày 25/11/1996 công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Điện - Điện Tử - Tin học Sao Bắc Đầu, có vốn điều lệ 900 triệu đồng cùng 04 CBNV làm việc, hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm/giải pháp/dịch vụ trong ngành CNTT cho thị trường Việt Nam.
- ❖ 1997, thành lập chi nhánh tại Hà Nội.
- ❖ 2004
  - Thành lập VPDD tại Đà Nẵng



- Chuyển đổi hình thức hoạt động từ công ty TNHH sang công ty Cổ phần với tên gọi: Công ty Cổ phần Điện - Điện Tử - Tin học Sao Bắc Đẩu, vốn điều lệ tăng lên 18 tỷ.

❖ **2007**

- Chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu với tên giao dịch tiếng Anh là SaoBacDau Group, vốn điều lệ 80 tỷ và 12 cổ đông sáng lập. Logo và hệ thống nhận dạng thương hiệu của Sao Bắc Đẩu cũng được đổi mới mang dáng vóc của tuổi trẻ, hiện đại, công nghệ, phù hợp với thời đại mới.
- Tham gia góp 51% vốn thành lập Công ty cổ phần giải pháp quản lý tích hợp Sao Bắc Đẩu (S- IMS).
- Mua lại 99% cổ phần của Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo Netpro (Netpro Co., Ltd).
- Mua lại 98% cổ phần của Công ty Công nghệ Mạng và Thông tin Việt (Vietcomnet).
- Mua lại và góp 30% vốn trong Công ty Cổ phần Dịch vụ-dữ liệu Công nghệ thông tin VINA (Vinadata) cùng với Vinagame.
- Góp 30% vốn đầu tư thành lập Công ty Cổ phần Skills Group cùng với đối tác Đan Mạch – eVision Group (55% vốn), và công ty TNHH Netpro (15%).
- Góp 30% vốn liên doanh cùng Công ty Cổ phần Viễn thông VTC thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ Mạng Việt Thành Công (VTC Networks).

❖ **2008**

- Mua lại 52% cổ phần của công ty CP Giải Pháp Kinh Doanh Sao Bắc Đẩu (SBD Business Solutions Corp).
- Tham gia góp 50% vốn thành lập Công ty Cổ phần Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy).
- Chuyển đổi hình thức hoạt động của VPĐD tại Đà Nẵng thành Chi nhánh.
- Chuyển nhượng toàn bộ 30% cổ phần tại Vinadata.

❖ **2009**

- Rút hoàn toàn vốn đầu tư tại Công ty CP Giải pháp Kinh doanh Sao Bắc Đẩu (SBS)
- Tăng vốn đầu tư tại VCT Networks; giảm vốn đầu tư tại Skills Group.



- Giảm vốn đầu tư tại công ty TNHH Tư Vấn và Đào Tạo Netpro (Netpro) và chuyển nhượng phần vốn còn lại cho Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy), làm tăng CP của Sao Bắc Đẩu tại SBD Academy lên 82.7%.

❖ **2010**

- Rút hoàn toàn vốn khỏi Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy) và công ty TNHH Tư vấn và Đào Tạo Netpro (Netpro).
- Rút hoàn toàn vốn khỏi Công ty cổ phần giải pháp quản lý tích hợp Sao Bắc Đẩu (S- IMS).
- Đầu tư xây dựng và chuyển đổi trụ sở chính hoạt động về địa chỉ Lô 12B – 16A, đường 22, KCX Tân Thuận, Q.7, TP.HCM.
- Tăng nguồn vốn kinh doanh lên 80 tỷ đồng.

### **3. Định hướng phát triển**

#### **3.1 Mục tiêu**

- ❖ Mục tiêu hoạt động của Công ty là tập trung mang lại lợi nhuận cho nhà đầu tư, lợi ích cho cộng đồng và thu nhập cao cho người lao động.
- ❖ Công ty là nơi sự thành đạt, niềm tự hào của mỗi con người đồng hành với nhau và được tăng lên không ngừng.
- ❖ Công ty phát triển cùng sự phát triển của đất nước, thay đổi linh hoạt với nền kinh tế thế giới, tăng cường sức mạnh cạnh tranh trên nền tảng vững chắc của các nguồn lực.

#### **3.2 Các chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn**

- Đẩy mạnh đầu tư, tạo đột biến tăng trưởng;
- Chuyên nghiệp hóa trong kinh doanh tạo sự phát triển bền vững;
- Tăng cường nguồn lực thông qua đại chúng hóa công ty.

### **4. Lĩnh vực hoạt động**

Được chuyển mình từ một nhà cung cấp các giải pháp tích hợp hệ thống chuyên nghiệp, đến nay Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu đang tiếp tục khẳng định và trở thành một Tổng Công ty cùng các công ty thành viên hoạt động đa dạng và chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ cao. Với tiềm năng sẵn có là mối quan hệ đối tác chiến lược trong ngành CNTT với các tập đoàn hàng đầu thế giới, Sao Bắc Đẩu mang đến cho khách hàng sự thoải mái cao nhất về giải pháp công nghệ và chất lượng dịch vụ.

Các hoạt động kinh doanh chính của Sao Bắc Đẩu:



- Cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống công nghệ thông tin và viễn thông,
- Cung cấp dịch vụ phần mềm và lập trình các sản phẩm phần mềm,
- Cung cấp dịch vụ trung tâm dịch vụ khách hàng (contact center),
- Cung cấp các dịch vụ của trung tâm tích hợp dữ liệu (data center),
- Phân phối thiết bị CNTT,
- Cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông và CNTT cho các khu đô thị mới và các cao ốc.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

- Lợi nhuận trước thuế đạt 5.47 tỷ tăng 48% so với năm 2009.
- Doanh số giảm 13% so với năm 2009, đạt được các chỉ tiêu doanh số với các đối tác chiến lược.
- Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng tòa nhà SBD đúng kế hoạch đề ra.
- Hoàn thành chương trình phát hành riêng lẻ nâng vốn lên 80 tỷ.
- Tiếp tục thực hiện nghị quyết của HĐQT trong việc rà soát lại danh mục đầu tư vốn do đó việc giảm thiểu các đầu tư không hiệu quả cũng như đầu tư mạnh một số hoạt động dịch vụ viễn thông. Thực hiện việc thoái vốn tại SIMS và tăng tỷ lệ đầu tư tại VTC Networks, chuẩn bị cho dự án truyền hình tương tác.
- Hoạt động của HĐQT đã bám sát các mục tiêu đề ra, góp phần định hướng các chiến lược cho sự phát triển bền vững của công ty.
- Ban kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT đã tham gia tích cực để hỗ trợ công tác kiểm soát tài chính, theo dõi kế hoạch kinh doanh và kiểm soát ngân sách.

### 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch HĐQT

#### 2.1 *Đánh giá các cuộc họp HĐQT*

- HĐQT đã tiến hành đầy đủ các cuộc họp định kỳ (3 tháng 1 lần) và các cuộc họp đột xuất tổng cộng là 14 cuộc họp chính thức năm 2010 với sự tham dự đầy đủ của hầu hết các thành viên HĐQT. Các thành viên vắng mặt đều có lý do chính đáng, có ủy quyền biểu quyết; các nội dung họp, chương trình nghị sự rõ ràng; có kết luận, thời gian hoàn thành và đưa ra nhiều Nghị quyết quan trọng và kịp thời.
- HĐQT cũng đã triệt để áp dụng phương thức họp qua Video conference (hội nghị truyền hình trực tiếp) giảm thiểu thời gian đi lại và chủ động hơn về mặt thời gian.



## **2.2 Hoạt động khác của HĐQT:**

Đánh giá hoạt động các thành viên chuyên trách:

- **Chủ tịch HĐQT:** tham gia đầy đủ và chủ tọa các cuộc họp và ban hành kịp thời các nghị quyết.
- **Thư ký công ty:** thực hiện tốt vai trò tổ chức các cuộc họp (các chương trình nghị sự, biên bản các cuộc họp, nội dung các nghị quyết, đôn đốc các thành viên HĐQT chuẩn bị tài liệu họp và tham gia tích cực vào các cuộc họp HĐQT). Xây dựng các ý kiến thực hiện theo đúng các quy định của tư vấn, UBCK và các quy định pháp luật khác.
- **Ban Kiểm Soát (BKS):** đã tích cực tham gia vào các cuộc họp của HĐQT và đóng góp nhiều ý kiến xác đáng cho các vấn đề HĐQT thảo luận và trao đổi.
- **Ban kiểm soát nội bộ:** cũng đã hoạt động tích cực, đưa ra các đánh giá kiến nghị giúp HĐQT và Ban TGD có những quyết định quan trọng.

## **2.3 Thù lao và thưởng cho HĐQT trong năm 2010**

- **DHCD năm 2010 đã phê duyệt chi phí HĐQT là 1,930,000,000 vnd trong đó:**

- ✓ Chi phí bộ máy hoạt động của HĐQT (bao gồm lương cho các thành viên HĐQT chuyên viên và các nhân viên, văn phòng phẩm và công cụ dụng cụ, kinh phí tổ chức DHCD, các chi phí tiếp khách, đi lại, điện thoại,...): **1,650 triệu vnd**
- ✓ Các chi phí khác của HĐQT bao gồm phí tư vấn, tìm kiếm cơ hội đầu tư: **280 triệu vnd**.
- ✓ Tổng cộng: **1,930,000,000 VND**.
- ✓ Ngân sách chưa sử dụng hết: **596,000,000 VND**.

## **2.4 Đánh giá hiệu quả của Ban kiểm soát**

- Ban Kiểm Soát (BKS), đặc biệt là Trưởng Ban, theo đánh giá của HĐQT, đã tích cực tham gia vào các cuộc họp của HĐQT và đóng góp nhiều ý kiến xác đáng cho các vấn đề HĐQT thảo luận và trao đổi cũng như cho Tổng Giám Đốc (TGD) trong công tác điều hành.

## **2.5 Đánh giá hiệu quả của TGD và ban TGD**

- Theo đánh giá của HĐQT, mặc dù trong bối cảnh hết sức khó khăn của nền kinh tế nói chung và đặc biệt khó khăn đến từ việc tỷ giá tăng, lãi suất ngân hàng biến động tăng một cách phức tạp nhưng công ty đã đạt vượt mức tỷ lệ lợi nhuận đề ra trong năm 2010. Đó là nỗ lực rất lớn của TGD và Ban Giám đốc điều hành.



## 2.6 Lương, phụ cấp và thưởng của TGD

- Tổng thu nhập của TGD trong năm 2010 là **454,848,800** VNĐ, bao gồm lương và thưởng.

## 3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

### 3.1 Nhân sự

Trong năm 2010, Sao Bắc Đẩu đã có những sự thay đổi về nhân sự của công ty, bao gồm các thay đổi sau:

- Ông Trần Tuyên Đức thay ông Nguyễn Đức Quang làm đại diện vốn cho Sao Bắc Đẩu tại VTC Networks.
- Ông Lê Phước Lộ được bầu vào BKS thay ông Phạm Mạnh Hùng
- Miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Võ Hùng Anh
- Ông Hà Thế Thập được bổ nhiệm là Phó tổng giám đốc công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu.

### 3.2 Đầu tư

- Rút hết hoàn toàn vốn tại công ty cổ phần S-IMS và một phần vốn tại Skills Group. Tỷ lệ vốn còn lại tại Skill Group chiếm 8%.
- Tăng tỷ lệ đầu tư tại VTC Networks lên 70%.
- Thực hiện việc bán toà nhà Sao Bắc Đẩu.
- Hoàn tất việc xây dựng trụ sở mới tại Tân Thuận.

### 3.3 Thay đổi về Điều lệ, vốn Điều lệ và quy mô hoạt động

Đến thời điểm 27/11/2010, Công ty đã hoàn thành việc nâng vốn lên 80 tỷ đồng.

Tổng số cổ đông của được nâng lên thành 207 cổ đông tính đến 31/12/2010.

*Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2010*

Miêu tả	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng trên vốn điều lệ
1. Cổ đông nhà nước	---	---	---
2. Cổ đông trong công ty	61	3,813,173	47.66%
- HĐQT ( Bao gồm ban TGD)	07	1,926,633	24.08%
- Ban Kiểm Soát	02	413,682	5.17%
- Cán bộ CNV	51	1,472,825	18.41%
- Cổ phiếu quỹ	01	33	0.00%





3. Cổ đông ngoài công ty	146	4,186,827	52.34%
- Cổ đông trong nước			
+ Cá nhân	142	3,331,335	41.65%
+ Tổ chức	03	847,321	10.59%
- Cổ đông ngoài nước			
+ Cá nhân	01	8,171	0.10%
+ Tổ chức	---	---	---
Tổng cộng	207	8,000,000	100%

#### 4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

##### 4.1 Triển vọng và kế hoạch tương lai

- Giữ vững mức độ tăng trưởng mảng kinh doanh chính là tích hợp hệ thống ở mức 30%.
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là các nguồn lực cấp trung và cao.
- Phát triển mạnh thêm các quan hệ đối tác, tiến tới thành lập các liên doanh cung cấp dịch vụ.

##### 4.2 . Đầu tư

- Tiếp tục đầu tư công ty VTC Network và xây dựng phương án kinh doanh hạ tầng viễn thông.
- Xây dựng dự án Truyền hình tương tác, thử nghiệm thương mại và tiến tới cung cấp dịch vụ trong năm 2011.

### III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Thay đổi về vốn cổ phần

Cho đến cuối năm 2010, vốn thực góp của Công ty là 80 tỷ đồng.

Tổng số cổ đông của được nâng lên thành 207 cổ đông tính đến 31/12/2010.

*Bảng 2: Số liệu về vốn cổ phần tính đến 31/12/2010*

Chỉ tiêu	Số lượng (cp)	Tỉ trọng (%)	Mệnh giá (vnd)	Quyền biểu quyết
Cổ phiếu phổ thông	8,000,000	100%	10,000	1:1

#### 2. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản hợp nhất:



- Đối với chỉ tiêu tài sản, trong năm 2010, Sao Bắc Đẩu đầu tư xây dựng Trung tâm Tích hợp Hệ thống tại Khu chế xuất Tân Thuận, Q.7, TP. HCM và chuyển đổi trụ sở chính tại TP.HCM về đây vào cuối năm 2010. Do đó, giá trị tổng tài sản của công ty vào cuối kỳ tăng so với đầu năm.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu cũng được tăng lên 85% so với đầu năm thông qua phương án tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần và chương trình phát hành cổ phiếu riêng lẻ của HĐQT công ty vào giai đoạn gần cuối năm. Bên cạnh đó công ty cũng rút vốn hoàn toàn từ một số công ty thành viên khác.
- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Sao Bắc Đẩu cũng cao hơn năm 2009 chứng minh hoạt động hiệu quả và vòng quay tiền tệ nhanh và tốt hơn.
- Con số tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần năm 2010 cao hơn năm 2009 0.8% đã nói lên sự tăng trưởng và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của công ty.

*Bảng 3: các chỉ tiêu tài chính cơ bản*

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2010	2009
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	15.7%	16.9%
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	84.3%	83.1%
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	64.6%	75.3%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	33.9%	22.8%
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1.05	0.89
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.31	1.10
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	2.0%	1.3%
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	1.8%	1.0%
Lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu	%	5.8%	5.6%

Đối với Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu mảng kinh doanh tích hợp hệ thống – có doanh thu chiếm 90% trên tổng doanh thu hợp nhất– các chỉ tiêu kinh doanh năm 2010 so với cùng kỳ năm trước tương đối khả quan.

*Bảng 4: Các chỉ tiêu sinh lời của Sao Bắc Đẩu - SI*

	ĐVT	2010	2009
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	<b>17.1%</b>	<b>20.2%</b>
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	<b>82.9%</b>	<b>79.8%</b>



<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	<b>64.8%</b>	<b>75.7%</b>
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	<b>35.2%</b>	<b>24.3%</b>
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán nhanh	lần	<b>1.04</b>	<b>0.85</b>
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	<b>1.28</b>	<b>1.05</b>
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh của SBD SI/ Tổng tài sản	%	<b>2.5%</b>	<b>2.4%</b>
Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh của SBD SI/ Doanh thu thuần	%	<b>2.3%</b>	<b>1.9%</b>
Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh của SBD SI/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	<b>6.8%</b>	<b>9.8%</b>
Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động KD của SBD SI / Nguồn vốn chủ sở hữu dành cho kinh doanh của SBD SI	%	<b>9,1%</b>	<b>19,5%</b>

**Các chỉ tiêu sau khi trích dự phòng đầu tư vào các Công ty con**

Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	<b>1.7%</b>	<b>1.7%</b>
Lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu	%	<b>4.8%</b>	<b>7.2%</b>

### 3. Việc thực hiện kế hoạch SXKD hợp nhất

#### 3.1 Các chỉ tiêu kinh doanh hợp nhất

- Kết quả thực tế của hoạt động kinh doanh đạt 65.5% kế hoạch doanh thu, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 103% so với kế hoạch đã đặt ra. (xem thêm bảng 5)
- Kết quả kinh doanh năm thực tế năm 2010 giảm sút so với năm trước về mặt doanh thu khi doanh thu chỉ đạt 87.3% so với năm 2009, tuy nhiên kết quả lợi nhuận trước thuế lại cao hơn năm trước 73%; lợi nhuận sau thuế cao hơn cùng kỳ năm trước 48% mặc dù thuế TNDN phải nộp năm 2010 cao hơn so với năm 2009 theo quy định của nhà nước (xem thêm bảng 6).

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm doanh thu hợp nhất trong năm 2010:

- Những khó khăn chung do biến động thị trường chung và các ảnh hưởng từ tỉ giá USD, giá vàng liên tục trong suốt năm 2010, nhất là giai đoạn Q.3, Q.4 năm 2010.



- Một số dự án kinh doanh trọng điểm bị đình hoãn do khách hàng bị ảnh hưởng bởi tình hình thị trường dẫn đến việc tạm thời dời hoặc gác lại kế hoạch đầu tư ngân sách.
- Việc rút hoàn toàn vốn khỏi Học viện Sao Bắc Đẩu và Netpro cũng làm giảm doanh thu hợp nhất, nhưng lợi nhuận hợp nhất không phải gánh phần lợi nhuận âm của hai đơn vị trên.
- 02 công ty thành viên là VTC Networks đang trong giai đoạn đầu tư nên chi phí cao; Vietcomnet đang trong quá trình thanh lý hàng tồn kho không kinh doanh.

*Bảng 5: Kết quả kinh doanh thực tế so với kế hoạch năm 2010*

*ĐVT: tỷ đồng*

2010	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt
Doanh thu hợp nhất	433.42	283.84	65%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	5.02	5.47	101%

*Bảng 6: Kết quả kinh doanh so với năm 2009*

*ĐVT: tỷ đồng*

	2009	2010	Đạt
Doanh thu hợp nhất	325.17	283.84	87%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	3.85	6.65	173%
Thuế TNDN	0.68	1.50	220%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	3.7	5.47	148%

### **3.2 Cơ cấu doanh thu & lợi nhuận giữa Sao Bắc Đẩu và các công ty thành viên:**

#### **Sao Bắc Đẩu – Tích hợp Hệ thống (SI)**

Cũng như những năm trước, Sao Bắc Đẩu với mảng kinh doanh truyền thống Tích hợp Hệ thống (SI) là đơn vị đem lại nguồn thu chính của trong tổng thể kết quả kinh doanh hợp nhất. Doanh thu chiếm hơn 99%, lợi nhuận chiếm 118%.

So với chỉ tiêu kế hoạch năm 2010, doanh thu thực tế đạt 66% kế hoạch, lợi nhuận thực tế đạt 87% so với kế hoạch (*xem thêm bảng 8*).



So với kết quả kinh doanh năm 2009, tuy doanh thu năm 2010 chỉ đạt 90% nhưng lợi nhuận trước thuế lại cao hơn 21%; lợi nhuận sau thuế cao hơn 4% do trong năm 2010 nhà nước không còn ưu đãi như năm 2009. (xem thêm bảng 9).

Lý giải cho những kết quả năm 2010 đạt được:

- Doanh thu sụt giảm 10% so với năm trước do những biến động từ thị trường dẫn đến các dự án kinh doanh trọng điểm bị đình trệ hoặc dời nghiệm thu sang năm 2011.
- Tính hiệu quả của các đơn hàng kinh doanh tốt hơn năm 2009, thời gian triển khai dự án được rút ngắn giúp làm giảm chi phí... thể hiện rõ rệt qua kết quả lợi nhuận đạt được tốt hơn.

Bảng 8: Kết quả kinh doanh thực tế so với kế hoạch năm 2010 của Sao Bắc Đẩu – SI (ĐVT: tỷ đồng)

2010	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt
Doanh thu SI	425.5	281.80	66%
<b>Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh của SBD SI</b>	5.02	6.44	128%
Trích lập dự phòng đầu tư		2.10	
Lợi nhuận sau thuế	5.02	4.34	87%

Bảng 9: Kết quả kinh doanh năm 2010 so với năm 2009 của Sao Bắc Đẩu – SI (ĐVT: tỷ đồng)

	2009	2010	Đạt
Doanh thu SI	313.28	281.80	90%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của SBD SI	6.56	7.94	121%
Thuế TNDN	0.68	1.50	220%
Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh của SBD SI	5.88	6.44	109%
Trích lập dự phòng đầu tư	-1.71	-2.1	122%
Lợi nhuận trước thuế	4.86	6.27	120%
Thuế TNDN	0.68	1.50	220%
Lợi nhuận sau thuế SI	4.17	4.34	104%

### VTC Networks

(ĐVT: tỷ đồng)	2009	2010
----------------	------	------



Doanh thu	0.41	55.33
Lợi nhuận trước thuế	-1.53	-0.97

**Vietcomnet**

(ĐVT: tỷ đồng)	2009	2010
Doanh thu	2.99	0.12
Lợi nhuận trước thuế	-1.12	-0.32

**4. Những thành quả đạt được trong năm 2010**

- ❖ Đầu tư xây dựng và chuyển đổi trụ sở hoạt động chính về Trung tâm Tích hợp Hệ thống trong KCX Tân Thuận, Q.7, TP.HCM.
- ❖ Triển khai quy trình Quản lý An ninh Thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001 nhằm chuyên nghiệp hóa hoạt động của tổ chức và bảo vệ nguồn tài sản thông tin của công ty cũng như của khách hàng.
- ❖ Tiếp tục duy trì được các chứng nhận đối tác Bạc Của Cisco, Đối tác Vàng của Microsoft, đối tác chiến lược HP, Đối tác Vàng của IBM, Đối tác Bạc của APC...
- ❖ Tích cực tham gia và hỗ trợ nhiệt tình các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức Hội Doanh nhân Trẻ TP.HCM (YBA), Hội Tin học TP.HCM (HCA), Hội An toàn Thông tin chi hội phía Nam (VNISA).
- ❖ Giải thưởng đạt được:
  - **Top 5 đơn vị Tích hợp Hệ thống hàng đầu** trong sách trắng CNTT 2010 do Bộ Thông tin Truyền thông ghi nhận.
  - **Top 5 đơn vị Tích hợp Hệ thống CNTT** do Hội Tin học TP. HCM (HCA) trao tặng.
  - **Huy Chương Vàng đơn vị Tích hợp Hệ thống CNTT** do Hội Tin học TP. HCM (HCA) trao tặng.
  - **Bằng khen của CT. UBND TP.HCM** vì thành tích xuất sắc 03 năm liên tiếp (2008, 2009, 2010).

**5. Mục tiêu năm 2011**

Với tình hình biến động về chính trị và thiên tai của thế giới cũng như những ảnh hưởng của nó đến thị trường kinh tế thế giới nói chung và thị trường kinh tế của Việt Nam nói riêng kéo dài từ giữa năm 2010 đến nay, có thể nhận thấy rằng hoạt động kinh doanh trong năm 2011 sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

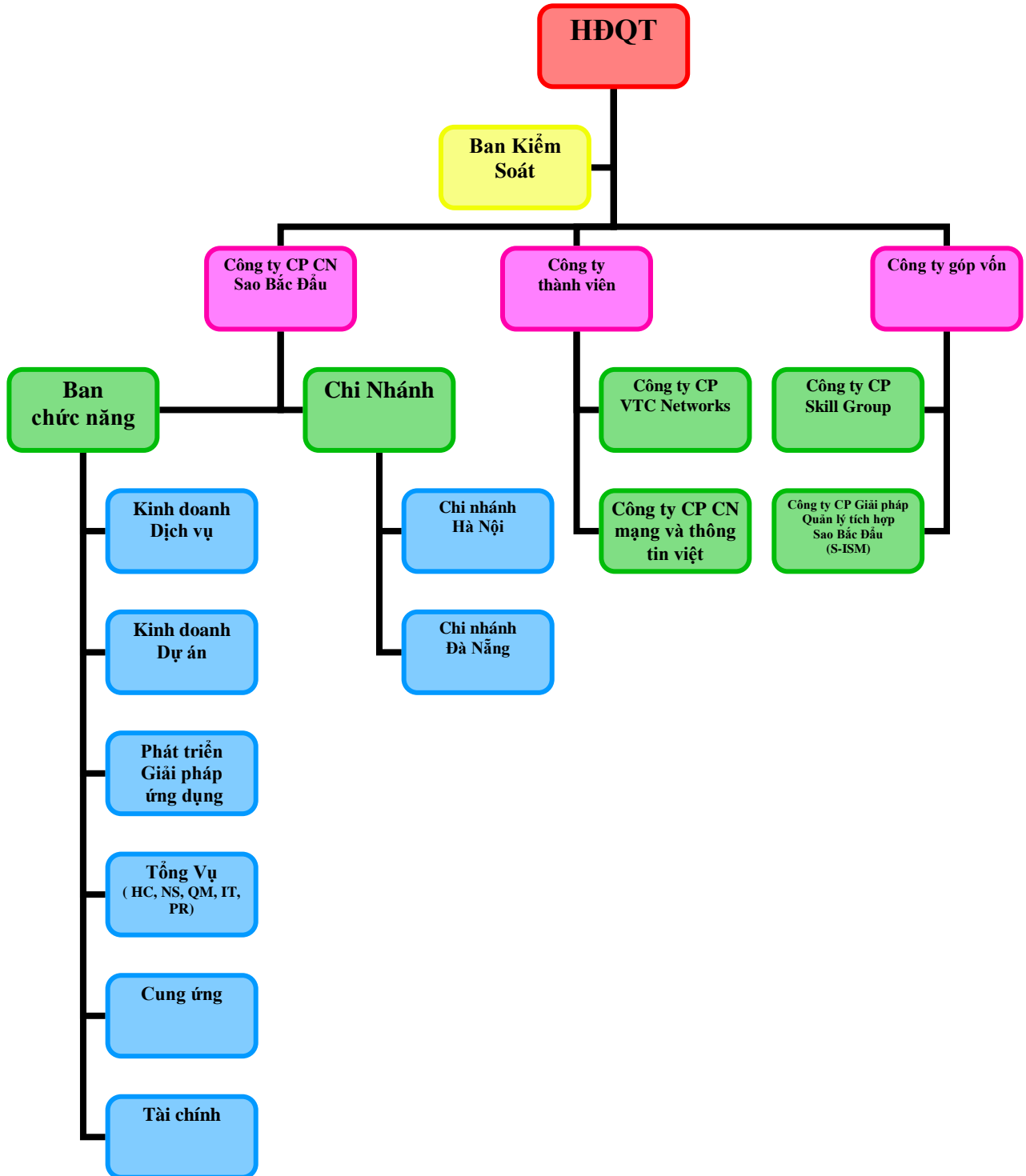


Trước tình hình đó, Công ty đặt ra chỉ tiêu kinh doanh năm 2011:

- Tăng trưởng doanh thu đạt 66% so với năm 2010
- Tăng trưởng lợi nhuận đạt 48% so với năm 2010
- Cấu trúc lại doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa hoạt động kinh doanh.
- Mở rộng mảng kinh doanh dịch vụ; tìm hướng đi mới cho sản phẩm phần mềm.
- Tập trung phát triển sản phẩm/ giải pháp đang có nhu cầu lớn trên thị trường như UCS, Cloud Computing...
- Xây dựng chính sách thưởng kinh doanh hấp dẫn, khuyến khích phát triển các sản phẩm mới, và gắn liền với mục tiêu của tất cả các bộ phận và mục tiêu chung của công ty.
- Tài chính: Chủ động nguồn vốn kinh doanh; quản lý ngân sách hoạt động chặt chẽ.
- Nhân sự: tạo ra môi trường làm việc tốt; thu hút và phát triển nguồn nhân lực kế cận; xây dựng và phát triển văn hóa công ty.
- Thương hiệu: phát triển thương hiệu theo chiều sâu, tập trung vào các thị trường chủ lực; đẩy mạnh các hoạt động thương hiệu nội bộ.

#### IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC

##### 1. Sơ đồ tổ chức







## 2. Ban Lãnh đạo

### ❖ Ông Nguyễn Đức Quang – Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu

Ông Quang là một trong những cổ đông sáng lập ban đầu của Sao Bắc Đẩu. Ông đã có 14 năm kinh nghiệm trong đó có 10 năm kinh nghiệm trong điều hành hoạt động trong lĩnh vực CNTT. Ông Quang từng giữ chức vụ TGD Sao Bắc Đẩu từ năm 2000 đến 2007. Ông Quang được mô tả là người có uy tín, trách nhiệm trong công việc, và là người đề xuất các chiến lược phát triển của Sao Bắc Đẩu trong hơn 10 năm qua.

### ❖ Ông Trần Tuyên Đức - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu

Ông Đức là một trong những cổ đông sáng lập ban đầu của Sao Bắc Đẩu. Ông đã có 16 năm hoạt động trong lĩnh vực CNTT, là một trong những chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực Mạng viễn thông ở Việt Nam, đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quản lý và kỹ thuật tại các công ty hàng đầu trong lĩnh vực tích hợp hệ thống ICT. Ông Đức đã giữ chức vụ Phó TGD Sao Bắc Đẩu từ năm 1999 và từ năm 2006 trở thành Chủ tịch HĐQT cho đến năm 2007.

### ❖ Ông Trần Anh Tuấn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu

Ông Tuấn là người có nhiều kinh nghiệm hoạt động và quản lý trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và Viễn thông. Trước khi gia nhập Sao Bắc Đẩu, ông Tuấn từng giữ chức vụ quản lý cao cấp tại các công ty CNTT lớn như Nortel Networks Việt Nam, Saigontel, EIS... Với cương vị là TGD Sao Bắc Đẩu từ tháng 1 năm 2008 đến nay, Ông Tuấn đã cơ cấu bộ máy tổ chức chuyên nghiệp, cải tiến các quy trình hoạt động và quản lý một cách hiệu quả, đã góp phần đem lại sự phát triển ổn định cho doanh nghiệp.

### ❖ Ông Đỗ Văn Hào - Thành viên HĐQT kiêm Thư ký Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu

Ông Hào được mô tả là người có nhiều uy tín, thẳng thắn, quyết đoán trong công việc. Ông đã có 20 năm kinh nghiệm làm việc trong các công ty nước ngoài và Tổng công ty lớn của Việt nam, từng giữ những chức vụ quan trọng trong các công ty, tổng công ty lớn, đã đảm nhận chức vụ Phó TGD phụ trách điều hành của công ty từ năm 2003 đến năm 2007.

### ❖ Ông Hoàng Hải Thịnh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc thứ nhất Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu

Ông Thịnh là người có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT. Gia nhập Sao Bắc Đẩu từ những ngày đầu ông đã góp phần xây dựng hoạt động của chi nhánh Hà



Nội vững mạnh. Ông Thịnh được đánh giá là người có khả năng đánh giá, phân tích thị trường, xây dựng các mối quan hệ chiến lược và đưa ra các quyết định chính xác.

❖ **Ông Lê Hồng Phong – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.**

Ông Phong đã có 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT và Viễn Thông... Ông Phong tham gia vào Ban Lãnh đạo công ty từ năm 2006 phụ trách hoạt động kinh doanh của công ty, đặc biệt là phát triển hoạt động kinh doanh ở khu vực miền Bắc. Ông đã đạt được nhiều thành tựu trong việc phát triển thị trường, đa dạng hóa giải pháp, dịch vụ của công ty.

❖ **Ông Đặng Nam Sơn - Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.**

Ông Sơn tốt nghiệp thủ khoa Đại học Kiến Trúc Hà Nội, tiếp tục chương trình đào tạo sau đại học tại Úc, sống và làm việc tại Úc một thời gian với tư cách giảng viên Đại Học Swinburne. Ông Sơn được mô tả là người thông minh, quyết đoán và làm việc khoa học.

**V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT****1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

ĐVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009	Tỷ lệ % tăng (+)/giảm (-)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	283,840,587,155	325,173,194,944	-13%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	3,453,301	16,086,000	-79%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	283,837,133,854	325,157,108,944	-13%
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	225,721,021,112	266,069,073,419	-15%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		58,116,112,742	59,088,035,525	-2%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1,566,172,778	1,422,345,505	10%
7	Chi phí tài chính	22	VI.4	13,647,887,624	9,399,454,129	45%
8	Trong đó: chi phí lãi vay	23		8,748,433,912	6,586,667,775	33%
9	Chi phí bán hàng	24	VI.5	12,410,590,771	14,449,808,824	-14%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	27,119,949,991	32,700,603,592	-17%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6,503,857,134	3,960,514,485	64%
12	Thu nhập khác	31	VI.7	15,841,011,122	532,780,987	2873%
13	Chi phí khác	32	VI.8	15,689,670,650	644,854,412	2333%
14	Lợi nhuận khác	40		151,340,472	(112,073,425)	235%
15	Phần lãi/lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	2,027,833	
16	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6,655,197,606	3,850,468,893	73%
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1,506,966,313	683,475,098	120%
18	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	
19	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5,148,231,293	3,166,993,795	63%
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(323,369,855)	(533,408,729)	-39%
21	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		5,471,601,148	3,700,402,524	48%
22	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1,008	773	30%

**Kế toán trưởng**  
(đã ký)

**HỒ THỊ HỒNG HẠNH**

**Tổng Giám đốc**  
(đã ký)

**TRẦN ANH TUẤN**



## 2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất (rút gọn)

ĐVT: VND

BS	Chỉ tiêu		Số dư cuối kỳ 31/12/2010	Số dư đầu kỳ 01/01/2010
<b>100</b>	<b>I.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>221,975,111,169</b>	<b>204,371,451,033</b>
110		Tiền và các khoản tương đương tiền	11,654,041,315	17,667,411,070
120		Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
130		Các khoản phải thu ngắn hạn	166,946,683,131	147,114,443,407
140		Hàng tồn kho	34,029,587,232	31,843,355,194
150		Tài sản ngắn hạn khác	9,344,799,491	7,746,241,362
<b>200</b>	<b>II.</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>41,391,648,257</b>	<b>41,434,890,168</b>
210		Các khoản phải thu dài hạn	-	-
220		Tài sản cố định	40,729,787,082	38,560,500,674
221		<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	12,143,040,510	15,447,617,251
224		<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>	-	-
227		<i>Tài sản cố định vô hình</i>	2,238,198	11,555,837,632
230		<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	28,584,508,374	11,557,045,791
240		Bất động sản đầu tư	-	-
250		Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	400,000,000	1,626,027,833
260		Tài sản dài hạn khác	261,861,175	1,248,361,661
		Lợi thế thương mại	-	-
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>263,366,759,426</b>	<b>245,806,341,201</b>
<b>300</b>	<b>III.</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>169,908,420,520</b>	<b>185,016,283,000</b>
310		Nợ ngắn hạn	169,908,420,520	185,016,283,000
330		Nợ dài hạn	-	-
<b>400</b>	<b>IV.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>89,159,292,400</b>	<b>56,123,916,756</b>
410		Vốn chủ sở hữu	89,159,292,400	56,123,916,756
411		<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	80,000,000,000	43,198,040,000
412		<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	1,123,900	7,960,553,900
413		<i>Vốn khác của chủ sở hữu</i>	-	-
414		<i>Cổ phiếu quỹ</i>	(330,0.00)	(330,0.00)
415		<i>Chênh lệch đánh giá lại tài sản</i>	-	-
416		<i>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</i>	(101,006,412)	(991,369,527)
417		<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	349,878,228	349,878,228
418		<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	1,260,076,573	1,075,056,573
419		<i>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu</i>	-	-
420		<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	7,649,550,111	4,532,087,582
421		<i>Nguồn vốn đầu tư XDCB</i>		
430		Nguồn kinh phí và các quỹ khác		
431		<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>		
432		<i>Nguồn kinh phí</i>		
433		<i>Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ</i>		



---

---

	V.	Lợi ích của cổ đông thiểu số	4,299,046,506	4,666,141,445
<b>440</b>		<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>263,366,759,426</b>	<b>245,806,341,201</b>

**Kế toán trưởng**  
(đã ký)

**HỒ THỊ HỒNG HẠNH**

**Tổng Giám đốc**  
(đã ký)

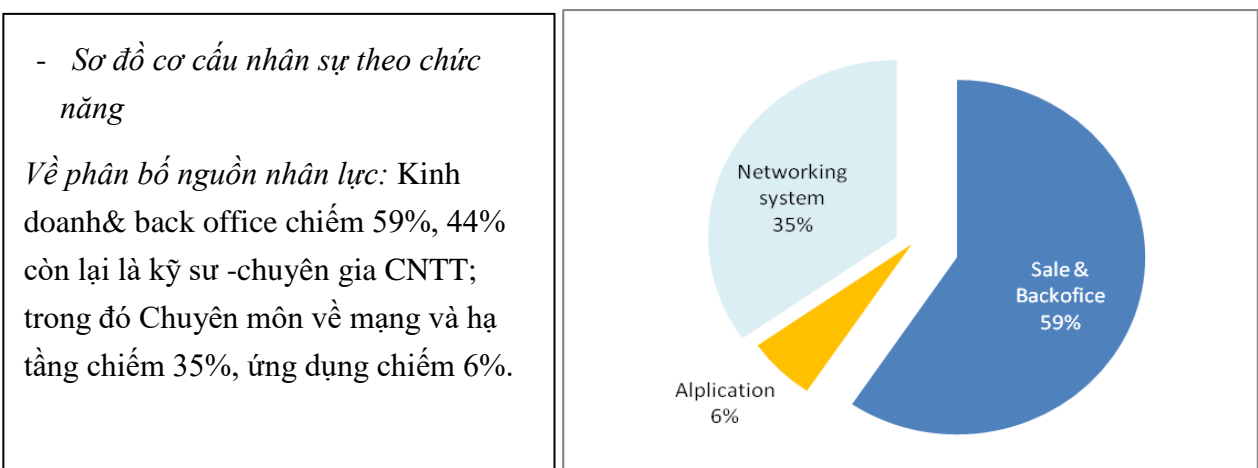
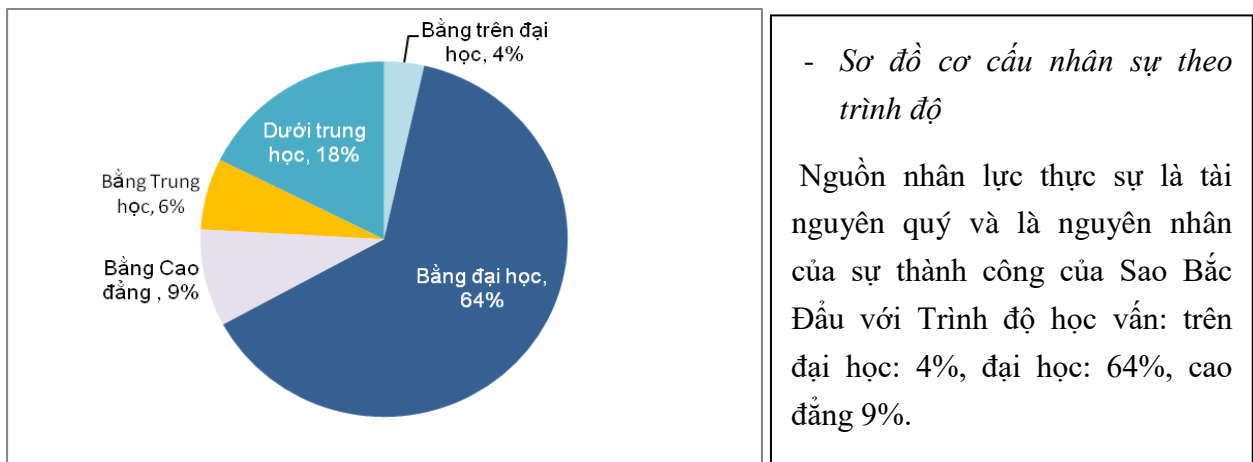
**TRẦN ANH TUẤN**

## VI. BÁO CÁO NHÂN SỰ

Đối với Sao Bắc Đẩu, bên cạnh việc tăng trưởng kinh doanh, công ty dùng lợi nhuận để tái đầu tư và con người – những nhân sự góp phần đem lại thành công của công ty. Ngoài các chính sách lương, thưởng rõ ràng; công ty còn tạo trao cho cơ hội đào tạo và thăng tiến; những lợi ích dành cho nhân sự cấp cao; và quan trọng là xây dựng được văn hóa, bản sắc riêng của công ty nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự gắn bó và cam kết lâu dài với Sao Bắc Đẩu.

Số lượng nhân sự của Sao Bắc Đẩu và các công ty thành viên tính đến cuối năm 2010 đạt 185 người giảm 20% so với năm 2009. Nguyên nhân do công ty rút vốn hoạt động tại một số công ty thành viên. Sao Bắc Đẩu – SI có số lượng nhân sự chiếm 88% số lượng nhân sự hợp nhất; Số lượng nhân sự hiện tại của Sao Bắc Đẩu – SI đạt 17064 người.

Các số liệu nhân sự của Sao Bắc Đẩu SI:





HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ LIÊN DOANH

**1. Các công ty thành viên**

Bảng nguồn vốn đầu tư và tỷ lệ sở hữu của Sao Bắc Đẩu tại các công ty thành viên (tính đến hết ngày 31/12/2010)

*ĐVT: tỷ đồng*

STT	Công ty thành viên	Vốn điều lệ	Vốn thực góp	Tỷ lệ/vốn thực góp
1	Vietcomnet	15,000,000,000	<b>2,940,000,000</b>	98%
2	VTC Networks	20,000,000,000	<b>11,789,067,050</b>	67.2%

**1.1 Công ty Cổ phần Công nghệ Mạng Việt Thành Công (VTC Network)**

Ngành nghề kinh doanh chính: chuyên hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về CNTT và viễn thông cho các cụm, khu dân cư phức hợp và các chung cư cao cấp.

**1.2 Công ty CP Công nghệ Mạng và Thông tin Việt (Vietcomnet)**

Ngành nghề kinh doanh chính: Vietcomnet đảm trách hệ thống phân phối thiết bị và phần mềm quản lý cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ và hệ thống phân phối bán lẻ. Cùng với các đối tác trong và ngoài nước, Vietcomnet xác định tập trung dịch vụ cung cấp trọng gói các gói dịch vụ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ bao gồm các thiết bị, đường truyền, an ninh mạng và viễn thông.



Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, xác nhận rằng các thông tin được cung cấp trong bản báo cáo thường niên này đã thể hiện ở mức độ chính xác và đầy đủ nhất theo nhận định của chúng tôi, về tình hình hoạt động một cách toàn diện trong năm 2010 của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2011.

**Thay mặt HĐQT  
Chủ tịch HĐQT**

*(đã ký)*

**Nguyễn Đức Quang**

**Tổng Giám Đốc**

*(đã ký)*

**Trần Anh Tuấn**